TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK SONG** **TỈNH ĐĂK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2020/HS-ST
Ngày 04/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Trọng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Phương và bà Trần Thị Xanh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Dương Chí Công – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đắk Song.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Văn Hanh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Võ Tấn N**, sinh năm 1993; nơi sinh: tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: Bản Đ, xã TH, huyện S, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Tấn T, sinh năm 1960 và con bà Trương Thị T, sinh năm 1960; Bị cáo có vợ: Khẩu Thị H, sinh năm 1989 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2018; bị tạm giữ ngày 24/5/2020 đến ngày 29/5/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại - Có mặt.

2. **Triệu Văn S**, sinh năm 1992; nơi sinh: tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Bản Đ1, xã TH, huyện S, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Dao; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Phúc C, sinh năm 1966 và con bà Bàn Mùi P, sinh năm 1963; Bị cáo có vợ: Phạm Thị Đ, sinh năm 1991 và 03 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2018; bị tạm giữ ngày 24/5/2020 đến ngày 29/5/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại - Có mặt.

3. **Triệu Văn Phục**, sinh năm 1992; nơi sinh: tỉnh Bình Phước; nơi cư trú: Bản Đ, xã TH, huyện S, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng N T (đã chết) và con bà Hoàng Thị S, sinh năm 1949; Bị cáo có vợ: Triệu Mùi K, sinh năm 1992 và 01 con, sinh năm 2012; bị tạm giữ từ ngày

24/5/2020 đến ngày 29/5/2020 ra lệnh tạm giam. Đến ngày 03/6/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại - Có mặt.

4. **Hoàng Nghĩa Q**, sinh năm 1988; nơi sinh: tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Bản Đ, xã TH, huyện S, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng N T (đã chết) và con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1961; bị tạm giữ từ ngày 24/5/2020 đến ngày 29/5/2020 ra lệnh tạm giam. Đến ngày 03/6/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại - Có mặt.

5. **Nguyễn Trọng Q1**, sinh năm 1988; nơi sinh: tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Thôn Đ1, xã ĐN, huyện S, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng Q, sinh năm 1952 và con bà Đinh Thị P, sinh năm 1954; Bị cáo chưa có vợ, con; bị tạm giữ từ ngày 24/5/2020 đến ngày 29/5/2020 ra lệnh tạm giam. Đến ngày 03/6/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại - Có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1988; địa chỉ: thôn ĐK, xã ĐN, huyện S, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00’ ngày 23/5/2020, Võ Tấn N gọi điện thoại cho Nguyễn Trọng Q1, Triệu Văn S, Hoàng Nghĩa Q, Nguyễn Văn K và Triệu Văn P đến nhà N tại bản Đ, xã TH, huyện S, tỉnh Đăk Nông để ăn mừng sinh nhật con của N. Đến 19 giờ 00’ cùng ngày, S, K, Q và Q1 đến, sau đó ngồi nhậu đến khoảng 20 giờ 00’ thì K về trước, còn S, Q, Q1 và N tiếp tục nhậu đến 21 giờ 00’’ thì nghỉ. Trong lúc ngồi uống nước tại nhà thì N nói “anh em có làm tý không” *(ý nói có đánh bạc được thua bằng tiền hay không)*, S, Q và Q1 nói lại “làm thì làm” *(tức là đồng ý đánh bạc)*. N lấy kéo đưa cho Q cắt 04 (bốn) quân vị từ lá bài tây có sẵn, sau đó lấy 01 (một) đĩa nhựa, 01 (một) chén sứ mang ra để đánh xóc đĩa tại phòng khách nhà N. N, S, Q và Q1 tham gia đánh xóc đĩa được thua bằng tiền theo trí ngồi *(theo chiều kim đồng hồ)* như sau: N, Q, S, tiếp đến là Q1, các bị cáo không quy định số tiền đặt cược mà tuỳ thuộc vào người cầm cái nhận số tiền người đặt cược, đầu tiên N là người cầm cái, S, Q1 và Q là người chơi.

Cách thức chơi như sau: người chơi sẽ được phân chia thành các bên chẵn và lẻ. Người cầm cái cho 04 quân vị vào 01 bộ chén, đĩa (gồm 01 chén úp lên trên 01 đĩa), rồi xóc lên sau đó đặt xuống chiếu để người chơi bên chẵn và bên lẻ đặt tiền. Người chơi có Q đặt tiền bên chẵn hoặc bên lẻ. Đặt xong, thì người cầm cái mở chén. Nếu có 01 hoặc 03 quân vị cùng màu gọi là lẻ, còn lại là chẵn. Người nào đặt tiền mà sau khi mở bát kết quả ra đúng với số tiền đặt ở cửa đó *(đặt chẵn ra chẵn,*

đặt lẻ ra lẻ) thì thắng số tiền tương ứng với số tiền đã đặt, ngược lại nếu đặt tiền mà mở bát, kết quả ra khác với cửa đã đặt thì thua số tiền đã đặt. Quá trình chơi, người cầm cái có Q bán chẵn và lẻ *(tức là bán phần tiền người chơi đã đặt bên chẵn hoặc lẻ để người khác mua)*. Người mua phần chẵn hoặc lẻ này sẽ trả tiền với nhau.

Chơi được khoảng 15 đến 20 phút thì Nguyễn Trọng Q1 thua hết tiền nên đến nhà anh Hoàng Xuân M tại bản Đ, xã TH, huyện S, tỉnh Đăk Nông vay số tiền 500.000 đồng *(năm trăm nghìn đồng)*. Q1 nói với anh M là để mai mua xăng phát cỏ nên anh M đồng ý. Q1 cầm 500.000 đồng quay lại nhà N tiếp tục đánh bạc. Đến 21 giờ 30 phút cùng ngày thì Nguyễn Văn B và Triệu Văn P đến nhà N, thấy các đối tượng đang đánh bạc, P ngồi giữa Q và Ng, B ngồi giữa S và Q để xem. Lúc này Q thua hết tiền nên nói Bình trả nợ 2.000.000 đồng *(hai triệu đồng)* mà Q bán xe mô tô cho B trước đó. Lúc này B có số tiền khoảng 1.600.000 đồng *(một triệu sáu trăm nghìn đồng)* nhưng vẫn nói với Q không mang tiền theo. Q vẫn yêu cầu B trả tiền nên B đã trả cho Q số tiền 1.000.000 đồng *(một triệu đồng)*. Q lấy 1.000.000 đồng từ B rồi sử dụng để đánh bạc, đánh được khoảng 15 phút thì Q thua hết tiền nên tiếp tục yêu cầu B trả số tiền 1.000.000 đồng còn lại. B nói chỉ còn 500.000 đồng rồi lấy đưa cho Q. Q lấy 500.000 đồng rồi tiếp tục sử dụng đánh bạc. Thời điểm này, Q1 thua hết số tiền 500.000 đồng vay của M, nên vay của N 500.000 đồng để tiếp tục đánh bạc, sau đó Q1 đánh thắng nên đã trả lại 500.000 đồng cho N. S thua hết số tiền lúc đầu nên lấy tiếp trong người ra 03 lần nữa *(không nhớ mỗi lần lấy ra bao nhiêu)* để tiếp tục đánh bạc. Cùng thời điểm này N chuyển cho S cầm cái xóc đĩa rồi tiếp tục đánh bạc.

Các đối tượng đánh bạc tiếp khoảng 15 phút thì Q thua hết tiền nên ra về. Lúc này P có số tiền khoảng 600.000 đồng *(sáu trăm nghìn đồng)* nên ngồi vào chỗ của Q tiếp tục đánh bạc cùng S, Q1 và N. Chơi tiếp khoảng 20 phút thì P thua hết tiền nên ngồi xem, thấy P ngồi xem buồn nên N và S mỗi người cho P 50.000 đồng, P cầm sử dụng vào việc đánh bạc thì thua hết nên ngồi xem. Q1, S, N tiếp tục đánh bạc, đồng thời mỗi người đặt cược 200.000 đồng *(đặt tiền ra giữa chiếu bạc)*. S, Q1 và N đánh bạc đến 22 giờ 00’ cùng ngày thì bị Công an huyện Đăk Song bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: số tiền 11.200.000 đồng, 01 chén sứ, 01 đĩa nhựa, 04 quân vị và 01 chiếu nhựa. Số tiền thu giữ cụ thể như sau: Thu giữ của Nguyễn Trọng Q1 2.000.000 đồng *(hai triệu đồng)* trên tay; thu giữ của Võ Tấn N 2.000.000 đồng *(hai triệu đồng)* dưới vị trí ngồi của N; thu giữ của Triệu Văn S 6.800.000 đồng *(sáu triệu tám trăm nghìn đồng)* trong đó: 2.250.000 đồng trước vị trí ngồi và 4.550.000 đồng trong ví da và thu giữ 400.000 đồng *(bốn trăm nghìn đồng)* trên chiếu bạc *(gồm của N 200.000 đồng và của Q1 200.000 đồng)*. Tổng số tiền thu giữ của các bị cáo là 11.200.000 đồng.

Kết quả điều tra, các bị cáo khai nhận đã sử dụng số tiền đánh bạc như sau: Võ Tấn N sử dụng số tiền khoảng 1.000.000 đồng vào việc đánh bạc, khi bị bắt có số tiền 2.200.000 đồng; Nguyễn Trọng Q1 sử dụng số tiền khoảng 1.000.000 đồng để đánh bạc (*gồm khoảng 500.000 đồng mang theo và vay của anh Hoàng Xuân M*

500.000 đồng), khi bị bắt có số tiền 2.200.000 đồng; Triệu Văn S mang theo số tiền khoảng 6.500.000 đồng, chỉ sử dụng số tiền 2.500.000 đồng để đánh bạc, còn 4.000.000 đồng không sử dụng vào việc đánh bạc. Khi bị bắt có số tiền 2.800.000 đồng *(gồm 550.000 đồng để trong ví và 2.250.000 đồng trước mặt) (không tính số tiền 4.000.000 đồng S cất riêng);*Triệu Văn P sử dụng số tiền 700.000 đồng vào việc đánh bạc *(gồm 600.000 đồng mang theo và 100.000 đồng S và N cho)* khi bị bắt P thua hết tiền; Hoàng Nghĩa Q sử dụng số tiền khoảng 1.900.000 đồng vào việc đánh bạc *(gồm 400.000 đồng mang theo và lấy nợ của B số tiền 1.500.000 đồng)*, khi bị bắt Q thua hết tiền *(bút lục số: 114-126; 127-143; 144-161; 162-169; 170-185; 186-191; 192-216).* Tổng số tiền các bị can sử dụng vào mục đích đánh bạc là 7.200.000 đồng *(bảy triệu hai trăm ngàn đồng)*, số tiền không sử dụng vào việc đánh bạc là 4.000.000 đồng. Có việc chệnh lệch 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* so với lời khai của các bị cáo là do các bị cáo N, Q1, S và Q không nhớ chính xác số tiền lúc đầu mang theo là bao nhiêu. Trong quá trình đánh bạc, không ai cầm cố, thế chấp tài sản để sử dụng vào việc phạm tội.

Cáo trạng số: 47/CTr-VKS ngày 19/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song đã truy tố các bị cáo Võ Tấn N, Nguyễn Trọng Q1, Triệu Văn S, Triệu Văn P và Hoàng Nghĩa Q về tội: "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Võ Tấn N, Nguyễn Trọng Q1, Triệu Văn S, Triệu Văn P và Hoàng Nghĩa Q khai nhận toàn bộ nội dung hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song thực hành Q công tố luận tội và tranh luận, đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Võ Tấn N, Nguyễn Trọng Q1, Triệu Văn S, Triệu Văn P và Hoàng Nghĩa Q phạm tội "Đánh bạc".

Đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Võ Tấn N từ 07 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 20 tháng. Xử phạt các bị cáo Triệu Văn S, Triệu Văn Phục, Hoàng Nghĩa Q, Nguyễn Trọng Q1 mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS, đề nghị HĐXX tuyên: tịch thu, tiêu hủy 01 chiếu nhựa, 01 chén sứ, 01 đĩa nhựa, 04 quân vị hình tròn được cắt ra từ lá bài tú lơ; Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 7.200.000 đồng.

Trả Triệu Văn S số tiền 4.000.000 đồng là tiền S không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Tuy nhiên cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận, chỉ đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Song, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2]. Vào tối ngày 23/5/2020, tại nhà Võ Tấn N tại bản Đ, xã TH, huyện S, tỉnh Đăk Nông Võ Tấn N, Nguyễn Trọng Q1, Triệu Văn S, Triệu Văn P và Hoàng Nghĩa Q đã thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Tang vật thu giữ gồm: số tiền 11.200.000 đồng, 01 chiếu nhựa, 01 chén sử, 01 đĩa nhựa và 04 quân vị hình tròn được cắt ra từ lá bài tú lơ khơ. Số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 7.200.000 đồng, số tiền không sử dụng vào mục đích đánh bạc là 4.000.000 đồng. Như vậy, hành vi của Võ Tấn N, Nguyễn Trọng Q1, Triệu Văn S, Triệu Văn P và Hoàng Nghĩa Q bị Viện kiểm sát nhân huyện Đắk Song truy tố về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và nhân thân của bị cáo:

3.1. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Trong vụ án, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính đồng phạm giản đơn, không có tổ chức, tất cả các bị cáo tham gia với vai trò là người thực hành nhưng vai trò của mỗi bị cáo là khác nhau vì vậy cần có sự phân hóa cho phù hợp đối với từng bị cáo để lượng hình cho phù hợp. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để "Đánh bạc" là 7.200.000 đồng, trong đó: Võ Tấn N là người khởi xướng và là người chuẩn bị công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, khi tham gia đánh bạc bị cáo sử dụng số tiền khoảng 1.000.000 đồng vào việc đánh bạc, do đó đối với bị cáo N cần áp dụng mức hình phạt cao hơnso với các bị cáo khác; Khi tham gia đánh bạc bị cáo Nguyễn Trọng Q1 sử dụng số tiền khoảng 1.000.000 đồng để đánh bạc; Triệu Văn S sử dụng số tiền 2.500.000 đồng để đánh bạc; Triệu Văn P sử dụng số tiền 700.000 đồng vào việc đánh bạc *(gồm 600.000 đồng mang theo và 100.000 đồng S và N cho)*; Hoàng Nghĩa Q sử dụng số tiền khoảng 1.900.000 đồng vào việc đánh

bạc *(gồm 400.000 đồng mang theo và lấy nợ của Bình số tiền 1.500.000 đồng)*. Sở dĩ có việc chênh lệch 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* so với lời khai của các bị cáo là do các bị cáo N, Q1, S và Q không nhớ chính xác số tiền lúc đầu mang theo là bao nhiêu; do đó cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để góp phần giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống; đồng thời đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Đối với số tiền 4.000.000 đồng, Triệu Văn S cất trong ví da, đây là số tiền S không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần trả Triệu Văn S số tiền trên.

3.2. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do đó các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

3.4. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

3.5 Anh Nguyễn Văn B là người đưa số tiền 1.500.000 đồng cho Hoàng Nghĩa Q, đây là số tiền Bình trả nợ cho Q, không phải cho vay; Do đó, không đủ căn cứ để xử lý về tội "Đánh bạc" với vai trò giúp sức. Anh Hoàng Văn M là người đã cho Nguyễn Trọng Q1 vay số tiền 500.000 đồng, anh M không biết Q1 vay tiền để đánh bạc nên không truy cứu trách nhiệm hình sự là đúng quy định của pháp luật.

[4]. Các biện pháp tư pháp: Tịch thu, tiêu hủy: 01 chiếu nhựa, 01 chén sứ, 01 đĩa nhựa và 04 quân vị hình tròn được cắt ra từ lá bài tú lơ khơ là công cụ các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước: số tiền 7.200.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Trả Triệu Văn S số tiền 4.000.000 đồng là tiền S không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

[5]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*1. **Tuyên bố:*** Các bị cáo Võ Tấn N, Nguyễn Trọng Q1, Triệu Văn S, Triệu Văn P và Hoàng Nghĩa Q phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Võ Tấn N 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Q1 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.
- Xử phạt bị cáo Triệu Văn S 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian

thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Triệu Văn P 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.
- Xử phạt bị cáo Hoàng Nghĩa Q 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Võ Tấn N, Triệu Văn S, Triệu Văn P và Hoàng Nghĩa Q cho UBND xã TH, huyện S, tỉnh Đắk Nông; Giao bị cáo Nguyễn Trọng Q1 cho UBND xã ĐN, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính Q địa phương giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Các biện pháp tư pháp: Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 chiếu nhựa, 01 chén sứ, 01 đĩa nhựa và 04 quân vị hình tròn được cắt ra từ lá bài tú lơ khơ.

Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước số tiền 7.200.000 đồng.

Trả Triệu Văn S số tiền 4.000.000 đồng là tiền S không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí toà án.

Buộc các bị cáo Võ Tấn N, Nguyễn Trọng Q1, Triệu Văn S, Triệu Văn P và Hoàng Nghĩa Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về Q kháng cáo: Các bị cáo có Q kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án cấp trên yêu cầu xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đăk Nông;
- VKSND tỉnh Đăk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đăk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Bộ phận HSNVCS-CA huyện Đắk Song;
- Cơ quan THAHS-CA huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đắk Song;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Quách Trọng Sơn